

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 29/2026/DS-ST
Ngày: 10-3-2026
“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Đăng
- Bà Trần Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án Dân sự thụ lý số 478/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2026/QĐST – DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; 2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T– Tổng Giám đốc; Ủy quyền cho ông Nguyễn Phước T1 – Quyền Giám đốc C, địa chỉ: Số C D phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1993; địa chỉ: C D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Quốc D, sinh ngày 19/11/1997, CCCD: 077094002938; địa chỉ: Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/5/2021, ông D ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 91/2021/CNBR. Nội dung hợp đồng, ông D mở thẻ tín dụng với hạn mức 40.000.000 đồng, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất 20,4%/năm, mức lãi suất được điều chỉnh và thông báo trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP S. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngoài ra ông D còn phải trả các khoản phí. Ông D có nghĩa vụ thanh toán số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu vào ngày hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo giao dịch.

Thực hiện hợp đồng: từ ngày 15/6/2021 đến ngày 15/3/2025, ông D thực hiện giao dịch nhiều lần rút hạn mức thẻ tín dụng với tổng số tiền 103.850.000 đồng. Ông D đã thanh toán được tổng số tiền: 97.254.180 đồng. Từ ngày 15/5/2025 ông D ngừng thanh toán. Từ ngày 15/8/2025, khoản nợ của ông D chuyển thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 10/03/2026 dư nợ của ông D là 52.276.212 đồng, trong đó 43.848.546 đồng nợ gốc, 8.427.666 đồng nợ lãi.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông D là 52.276.212 đồng, trong đó 43.848.546 đồng nợ gốc, 8.427.666 đồng nợ lãi. Buộc ông D tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận từ ngày 11/03/2026 cho đến khi trả xong nợ.

Đối với bị đơn- ông Phạm Quốc D:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và văn bản tố tụng khác cho bị đơn ông Phạm Quốc D theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông Phạm Quốc D không có văn bản thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không tham gia tố tụng. Vì vậy, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Ông Phạm Quốc D có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Phạm Quốc D do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn ông Phạm Quốc D có địa chỉ cư trú tại phường T, nên Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật TTDS.

Bị đơn ông Phạm Quốc D đã được triệu tập hợp pháp đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

[2.1]. Xét tính pháp lý của hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên:

Hợp đồng tín dụng số 91/2021/CNBR ngày 28/5/2021, ký giữa Ngân hàng TMCP S với ông Phạm Quốc D dựa trên cơ sở sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, được ký kết đúng thẩm quyền nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Xét yêu cầu trả nợ gốc: từ ngày 15/6/2021 đến ngày 15/3/2025, ông D thực hiện giao dịch rút hạn mức thẻ tín dụng với tổng số tiền 103.850.000 đồng. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định ông D đã thanh toán được tổng số tiền: 97.254.180 đồng. Từ ngày 15/5/2025 ông D không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng. Tính đến ngày 10/3/2026 ông D còn nợ số tiền 43.848.546 đồng nợ gốc, nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông D thanh toán nợ gốc 43.848.546 đồng là có cơ sở.

Xét yêu cầu trả nợ lãi: Tại hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về lãi suất nên khi ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn căn cứ hợp đồng đã giao kết để xác định nợ lãi phải thanh toán là đúng thỏa thuận. Việc hai bên thỏa thuận lãi suất 20,4%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, là phù hợp với các quy định khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Ngày 15/5/2025, ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay được chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 15/8/2025. Do đó, ông D phải thanh toán nợ lãi quá hạn từ ngày 15/8/2025 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/03/2026) là 8.427.666 đồng và lãi suất theo mức lãi suất quá hạn từ ngày 11/3/2026 cho đến khi trả xong nợ theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Từ những căn cứ trên thấy: ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông D phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi quá hạn là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Phạm Quốc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng 2024; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Phạm Quốc D về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc ông Phạm Quốc D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 91/2021/CNBR ngày 28/5/2021 là 52.276.212 đồng (năm mươi hai triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm mười hai đồng) nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 10/03/2026.

Ông Phạm Quốc D có nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng TMCP S theo mức lãi suất đã thỏa thuận từ ngày 11/3/2026 cho đến khi trả xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Quốc D phải nộp số tiền 2.613.800 (hai triệu sáu trăm mười ba nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.171.000 đồng (một triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0045184 ngày 02/12/2025, của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND KV12, TP.HCM;
- Phòng THADS KV 12-TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Trà